

Bài 33: Kinh Tăng Chi (Chương 2 Pháp) - Phẩm Kẻ Ngủ (tt) & Phẩm Các Hy Vọng | Sư Giác Nguyên giảng 21/03/2018

Hôm qua chúng ta học dở dang phẩm người ngu. Hôm nay chúng tôi chỉ thu gọn lại nội dung phẩm đó mà hôm qua chúng tôi vốn đã giải thích rất cặn kẽ. Biểu tượng của người không trí và có trí nằm ở chỗ biết và không biết. Người không trí mà ngài Minh Châu dịch là “kẻ ngu” thì cái chữ đó hơi nặng nên chúng tôi dùng chữ người có trí và người không trí.

- Người không trí thì không phân biệt được thiện ác. Họ không biết làm sao, làm thế nào gọi là tội lỗi và thế nào là không tội lỗi. Họ không phân biệt được cái đó. Không có trí, không có hiểu biết thì chỉ hành động, suy tư theo ý thích hoặc điều kiện hoàn cảnh của mình.

- Nhưng riêng với người có trí thì thích hay không thích không thành vấn đề. Điều kiện hoàn cảnh có ra sao cũng không là vấn đề để người ta làm điều xấu điều ác.

Trong Kinh nói giống như phân người đối với một người lớn trưởng thành thì trong mọi tình huống họ đều biết gồm. Không thể nói tùy hoàn cảnh đó tôi không thấy gồm. Mà hoàn cảnh nào cũng phải thấy gồm nhưng mà có căn răng chịu đựng thôi. Thí dụ như người mẹ chăm sóc con nhỏ hoặc người con chí hiếu chăm sóc cha mẹ già như khi đồ bất tịnh cũng căn răng mình chịu. Căn răng chớ, nhưng thực ra cũng gồm. Nghĩa là người trưởng thành có đầu óc bình thường không khùng điên, say xỉn hay lú lẫn thì trong mọi tình huống họ đều nhòm gồm phân người như thế nào thì; đối với một người hiền trí, người có trí tuệ thì trong mọi tình huống họ luôn phân biệt được cái gì nên và cái gì không nên, cái gì thiện cái gì ác. Cái gì bất thiện họ nhòm gồm họ kinh sợ.

Tôi vẫn thường nói chuyện lánh ác hành thiện. Chuyện lánh ác có hai trường hợp: bậc thượng căn và kẻ hạ căn.

- Bậc thượng căn thì với sự hàm dưỡng lâu ngày, trong tâm tư họ với trí tuệ, thiện pháp của họ nó không dung nạp được cái bất thiện. Cái đó là chuyện tự nhiên.

- Còn với kẻ hạ căn, phiền não đầy ắp đó, họ cũng biết sợ vì họ sợ khổ. Sợ 4 thứ là sợ

căn rút lương tâm, sợ tiếng đời dị nghị, sợ pháp luật trừng trị, sợ báo ứng đời sau phải chịu khổ. Thì đó là kẻ hạ căn sợ điều ác bằng cách dựa vào 4 cái này.

Bậc thượng căn thì chỉ cần thấy cái đó bất thiện là thấy gồm rồi. Tôi kể các vị nghe câu chuyện nhỏ xíu xiu xiu thôi. Kinh kể kiếp xưa có lần Bồ tát Thích Ca Mâu Ni là một vị vua chán đời bỏ ngôi đi tu. Có ông vua láng giềng ở nước nhỏ hơn học gương của Ngài cũng bỏ ngôi đi tu chung với Ngài. Ông coi Ngài vừa là thầy vừa là sư huynh vừa là bạn. Ở núi sâu rừng thẳm chỉ có củ rễ cây lá, trái quả chứ có gì đâu mà sống. Người xuất gia thì không bắt cá, bẫy thú, nên lâu ngày cơ thể cần chất như muối, đường,... nên hai người thấy cần xuống phố đi bát một vài tháng để cho cơ thể phục hồi rồi về lại rừng núi tu tiếp. Thì ông đạo sĩ mình gọi là ông vua nhỏ đó lúc về phố có ý là mình ở rừng núi thiếu thốn nên “tha” về chút đỉnh để phòng thân. Nên ông đem theo về một miếng muối. Ông này rất tinh tấn đó, chứ nếu mình là vua mà đi tu, mình có chút tiền bạc thì phải cụ bị dử lắm! Mà hai vị này quyết chí tu hành, dốc lòng cầu đạo nên hai anh em sống đạm bạc thanh bần tuyệt đối vậy đó.

Nói về ông sư vua nhỏ này nè lúc về phố có lặn theo miếng muối, nghĩ về rừng nhiều khi cần này nọ không có ăn. Ông lặn theo mà không cho Bồ tát biết. Về tới rừng, bữa nọ hai anh em ăn củ ăn lá trong rừng thì Bồ tát có nói một câu: “Cái này có muối thì dễ ăn hơn”. Ngài nói vậy chứ Ngài vẫn ăn bình thường. Thì ông vua nhỏ mới chạy vô trong am moi ra bịch muối. Bồ tát mới hỏi “Ở đâu mà sư đệ có muối này”. Ông vua nhỏ mới nói thiệt “Bữa hôm mình về phố đó, đệ có nghĩ lúc mình cần nên đệ lặn theo miếng muối, biết đâu nhiều khi bịnh hoạn, hoặc cơ thể cần tới. Bồ tát không la rầy gì hết vì chuyện này đâu có lỗi lầm gì đâu. Nhưng Bồ tát chỉ nói một câu nửa đùa nửa thật. Ngài nói: Cái ngại vàng bỏ được mà miếng muối không bỏ được. Ông vua kia nghe vậy chấp tay sám hối: Từ đây tới ngày chết em hứa em không bao giờ đem bất cứ thứ gì từ cõi dân gian hồ tạp về núi rừng để sư huynh trách mắng nữa. Khiếp như vậy. Khiếp như vậy, nghe. Có nghĩa là người ta lánh ác, lánh tới cái mức mà coi như chỉ một chút xíu xiu xiu như vậy đó. Dĩ nhiên trong room này nghe đến đây có người nói tu hành gì mà cực đoan. Tôi kể câu chuyện đó nhưng cũng đính kèm câu là tùy trình độ, tùy căn cơ. Tôi kể câu chuyện đó là muốn minh họa người lánh ác có hai

trường hợp. Trường hợp một, bậc thượng căn lánh ác vì thấy chuyện đó không nên là đủ rồi. Chứ người ta không cần nghĩ xa nữa. Tự nhiên, phản xạ tự nhiên của tâm lý nó vậy. Tức là Ngài thấy rằng tu hành mà còn chút xú bị, chút xú sở hữu vậy là không nên. Trường hợp thứ hai thì tệ hơn nhưng dĩ nhiên khá hơn chúng ta một tí lần. Có nghĩa là cũng tránh ác nhưng tránh vì sợ bốn cái điều tôi nói hôm qua đó. Một là sợ rồi đây lòng mình căn rút. Hai là rồi đây tiếng đời dè bủ thị phi. Ba, rồi đây pháp luật phanh phui trừng trị. Bốn, rồi đây báo ứng sẽ làm khổ đời mình dài dài.

Tóm lại lánh ác có hai: bậc thượng bậc hạ. Bậc thượng họ thấy cái đó không nên là đủ rồi. Giống như người lớn, người trưởng thành thấy đó là phân là họ đủ gồm rồi, không cần nghĩ ngợi nhiều. Không cần nghĩ là vi trùng vi khuẩn mầm bệnh lây lan gì không cần biết, chỉ thấy phân là đủ gồm rồi. Hoặc người lớn mình giờ biết thế nào là tăng xông cao máu, thế nào là tiểu đường, là cholesterol nên thấy cái gì ngọt, béo, mặn nhớ chừng, không nên, không nên, không nên. Còn nhiều người biết không nhiều lắm lại thích ăn ngon nên mỗi lần họ mím môi kiêng khem khổ dữ lắm. Họ phải nghĩ tưởng đủ thứ chuyện, nào là tiểu đường bị tháo khớp, vết thương không lành, rồi chuyện hư thận rồi tim mạch, bla blabla. Họ phải nghĩ rất nhiều chuyện mới đủ tâm lực kiêng khem. Còn người có sức tự chủ, hiểu biết hẳn thấy không nên là đủ rồi.

Ở đây cũng vậy. Phẩm này nói về người có trí và người không có trí. Nguyên phẩm chỉ nói người có trí là người biết phân biệt cái gì nên và không nên, cái gì là phạm cái gì là không phạm điều răn của chư Phật ba đời. Với bậc thượng căn là người có trí thì giữ giới rất đơn giản.

Từ đó lại dẫn tới chuyện hiểu lầm cực lớn trong Phật giáo đồ. Có những vị được nghe giảng thế này: giữ giới mà cứ khư khư chấp nhặt từng điều đó là chấp giới. Còn không chấp giới mà sống thanh thản tự nhiên nó mới là bậc thượng giới. Do nghe mà không hiểu tới nơi, nghe vậy rồi cứ thông dong muốn làm sao thì làm. Thật ra cái đó phải hiểu đúng là người ta chỉ giải thích thôi chứ mình mà tự xét thấy mình mới là bậc hạ thì đừng có mà trèo cao té đau. Leo lên bậc thượng làm chi.

Còn cái kiểu mà thông dong đó tôi có biết một chuyện nhỏ nhỏ là chư tăng hải ngoại,

có những vị ở xứ lạnh buổi chiều có dùng chút gì đó. Còn những vị ở xứ nóng thì họ không cần. Tại vì ở xứ lạnh mà nếu trưa bị lạt miệng, ăn thiếu một chút thôi là buổi chiều bị đói dữ lắm, nên họ có thể dùng nhẹ nhàng một chút gì đó, Bắc truyền gọi là được thực. Và có những vị tôn túc rất dễ thương, họ ở xa họ về, buổi chiều họ có mời các vị gì đó thì các vị cũng thanh thản ngồi xuống mức miếng cháo ăn tỉnh bơ hà. Dĩ nhiên vị nào trong sạch thì mình quỳ dưới chân họ mình lạy hết. Nhưng chúng tôi thấy có hai sự khác biệt rất lớn là một vị thì khư khư không ăn đã vậy còn có vẻ như là có một chút bất mãn, một chút tự thị về chính mình là trong sạch; một vị thì rất thoải mái. Rõ ràng là không muốn ăn mà để người ta thanh thản tự nhiên thì cũng thò tay bốc một miếng táo nhai rộp rộp rồi bỏ đi rồi xin miếng trà rất là dễ thương. Mình nhìn mình biết ngay họ không muốn ăn nhưng mà họ rất là dễ thương. Đó, cái đó giữ giới vậy mới là bậc thượng thừa đó. Còn đẳng này cứ khư khư, khư khư để cho người ta biết mình có giới như vậy là chưa phải thượng thừa.

Nhưng ở đây tôi phải nói thêm. Trừ ra trường hợp đặc biệt đó là bậc Thánh. Bậc Thánh thì không có thông cảm nhẹ nhàng như vậy đâu. Thánh thì rõ ràng. Nhưng trong phạm phu mình, trong Kinh Đức Phật dạy là không ác mà hành thiện đó là tốt, nhưng còn muốn người khác biết mình thiện thì cái thiện ấy vẫn còn nằm trong vòng hạn chế.

Tôi nhắc lại. Biết lánh ác hành thiện là điều đáng quý, đáng khen, đáng trọng. Tuy nhiên hành thiện lánh ác mà còn có lòng mong người khác biết mình hành thiện lánh ác thì vị này mới ở cấp thấp thôi. Mình trí thức mà còn mong người khác biết mình trí thức là chưa "thức" lắm, mà còn hơi chút mơ màng. Mình là người hào sảng rộng lượng mà còn mong người khác biết như vậy mình cũng chưa tới nơi tới chốn. Cái tốt thực sự là cái tốt phản xạ và họ không mong người khác biết. Vì bản chất họ là như vậy. Họ thấy rằng tốt chỉ là chuyện tự nhiên thôi. Chuyện tôi lánh ác, tôi hành thiện chỉ là chuyện tự nhiên. Còn kẻ còn thấy lánh ác là hay, hành thiện là hay để mà khoe mẽ, để trông đợi sự chú ý lưu tâm, kính nể, thần tượng, bái lạy của người khác thì cái này cũng thiện đó. Nhưng cái thiện này còn ở mức thấp.

Như vậy cả phẩm Người Ngu chỉ nói chuyện đó thôi. Là luôn luôn biết rõ chuyện gì

nên và không nên. Thí dụ như đoạn 13 các vị mới post lên nè: "Người tưởng là đúng đối với việc không đúng, và người tưởng là không đúng với việc đúng, thì đó là sai." Tức là cái gì thì biết rõ cái đó để mà tránh hoặc để mà thực hiện.

Người trí là người biết rõ cái gì nên và không nên. Còn người thiếu trí là người không biết được hai cái đó. Nghe thì nó thường lắm quý vị. Nhưng hôm qua tôi nói rồi, cái phẩm này có chút xiu, không có dài nhưng có nội dung chứa đựng toàn bộ tám muôn bốn ngàn pháp môn trong đó đó. Là vì sao? Vì toàn bộ Kinh Phật chỉ nhằm đến hai nội dung là chuyện gì nên làm và chuyện gì không nên làm.

Chuyện nên làm là gì? Đó là "Đề phòng ác pháp và khắc phục ác pháp". Các vị trong room thế nào cũng thắc mắc, hỏi Sư dựa vào đâu mà định nghĩa lạ lùng như vậy? Tại sao 84.000 pháp môn mà gom gọn trong hai điều nên và không nên là thấy lạ rồi. Cái thứ hai là dám định nghĩa nên làm là đề phòng ác pháp và khắc phục ác pháp. Còn chuyện nên tránh là những gì nên đề phòng và những gì nên tránh?

Xin thưa các vị mở lại xem trong 37 phẩm Bồ đề, bữa hôm tôi nói rồi Bát chánh đạo chính là Thất giác chi. Thất giác chi chính là Ngũ căn ngũ lực. Mà Ngũ căn ngũ lực chính là Tứ thần túc, Tứ niệm xứ và Tứ chánh cần. Tức là cái này chính là cái kia trong quan hệ Tương tức.

Các vị nhớ dùm Tứ chánh cần là cái gì? "Thận trừ tu bảo".

- "Thận" là đề phòng ác pháp chưa có,
- "Trừ" là đối phó với ác pháp đang có.
- "Tu cần" chính là phát triển cái thiện pháp chưa có và
- "Bảo cần" là bảo trì cái thiện pháp đã có.

Kể ra có 4, có thiện có ác. Tức là đối với thiện có hai chuyện phải làm, là tạo ra cái mới và giữ lại cái cũ. Còn đối với cái ác mình cũng có hai chuyện phải làm, là chặn cái chưa đến và đối phó với cái đang đến. Vậy mà chúng tôi dám cả gan định nghĩa theo kiểu của chúng tôi là "ngăn chặn và khắc phục". Thì ngăn chặn ở đây chính là "thận cần", còn "khắc phục" chính là "trừ cần".

Hai cái đó là những chuyện nên làm đối với ác pháp. Rồi các vị hỏi "Ừa nghe Sư nói chuyện nên làm mà sao chỉ có đề phòng và khắc phục. Sao không nghe nói chuyện

thiện?”. Yên tâm. Nghe tôi định nghĩa nè:

“Tất cả pháp thiện chỉ có một nội dung là đối phó và ngăn chặn ác pháp. Cho nên khi anh đề phòng và khắc phục ác pháp chính là anh đang tu thiện. Và khi anh đang tu thiện có nghĩa là anh đang ngăn chặn và đề phòng ác pháp”. Và tôi chịu trách nhiệm câu này. Các vị đóng dùm tôi cái mộc Toại Khanh to dùng bên dưới đi. Nghe!

TU TẬP THIỆN PHÁP LÀ GÌ? – LÀ ĐỐI PHÓ VỚI ÁC PHÁP.

Nghe tôi ví dụ: các vị giữ giới, bố thí, cung kính phục vụ đúng không? Cái đó là thiện chứ gì nữa?

- Các vị bố thí có phải là các vị đang làm việc với cái tâm bỏn xén hay không?

- Các vị đang giữ giới có phải là các vị đang làm việc với những phiền não khiến cho mình phạm giới đúng không?

- Các vị cung kính có phải là các vị đang đối phó với cái tâm kiêu mạn của mình có đúng không?

- Các vị phục vụ có phải là các vị đang đối phó với cái tâm biếng lười, cái tâm ích kỷ của mình hay không?

- Rồi các vị nghe Pháp thuyết Pháp có phải các vị đang đối phó với những phiền não đối lập lại hai cái thiện pháp này hay không?

Yeah! Cho nên mình học kiểu con kết, con nhồng, con sáo, con cường thì mình thấy rõ ràng thiện ác nó chia đôi. Mà thực ra tu thiền chỉ là gì?

- Giới Định Tuệ là gì? Giới là đối phó, ngăn trừ và khắc phục những cái bất thiện của thân và khẩu.

- Định có phải là dùng Chi thiền đối phó với 5 triền hay không? Có phải TU ĐỊNH tức là tu chỉ Samatha, mà samatha có phải là dùng thiền định đối phó với 5 triền hay không?

- Rồi, TU QUÁN tức là tu tuệ có phải là dùng Niệm và Tuệ đối phó với phiền não không?

Mình ngồi, mình học như vẹt như kết cái nói “Sao kỳ, tu là phải có thiện có ác mà sao ông này cứ loay hoay có bao nhiêu cứ nói ác không”. Đúng! Thậm chí tôi xin thưa với bà con tôi đi dạy học bên Virginia, bên Houston, ngay bên châu Âu tôi cũng nói

với Phật tử có một câu: “Ai mà đến hỏi thiền với tôi (tôi không phải là hành giả chứ đừng nói tới thiền sư) nhưng nếu ai tới hỏi thiền với tôi, kinh nghiệm tu tập Tuệ quán tôi chỉ nói rằng làm ơn chú ý cái tâm bất thiện của mình là đã là Tứ niệm xứ rồi. Không có thiện nào hết. Đẹp, đẹp, đẹp, đẹp... cứ chú ý tâm bất thiện.

Vậy hỏi tôi chứ “Ừa vậy rồi tâm thiện mình tính sao ta?”. Tôi nói có hai lý do.

- Thứ nhất, một ngày quý vị được bao nhiêu cái thiện? Đó, đừng có mà ngồi mà chánh, nghe!

- Thứ hai là, nội cái chuyện mà quý vị nhìn vào cái tâm bất thiện là quý vị đang sống thiện đó. Kính thưa quý vị.

Cho nên tôi nói nếu mà đến tu thiền với tôi (tôi không có dạy nghe, tôi nói là tu chung với tôi, tôi nhấn mạnh tôi là Toại Khanh. Tôi chưa bao giờ nhận tui là hành giả chứ đừng có nói là thiền sư), thì tôi chỉ đề nghị:

- Thứ nhất làm gì biết nấy, nghe, không có quán chiếu cái gì hết. Không có Danh Sắc gì ở đây. Cái đó mai một tính, tự nhiên cái Niệm nó mạnh là cái tuệ nó sáng, nó tự xử, đừng có mà nỗ sớm quá.

- Thứ hai là chú ý cái bất thiện, cái này là bòn xén, cái này là ganh tị, cái này là kiêu mạn nè, cái này là tham, cái này là sân, cái này là phóng dật, cái này là hôn trầm nè, cái này là thụy miên, cái này là hoài nghi nè. Suốt một ngày cứ nhìn nó cho tôi. Còn ba cái thiện đó dẹp đi đừng nghĩ tới nó. Không thèm nhìn cái thiện. Không thèm, không thèm. Cứ kiểm cái ác mà nhìn thôi, nghe!

Và làm cho cái nhà mình sạch, đẹp có hai cách: Một là chú ý làm đẹp, làm sạch căn nhà đó cũng là cách một. Cách hai là giữ cho cái nhà đừng xấu đừng dơ, có được không?

Quý vị có hiểu ý tôi nói không? Không biết hai cái này quý vị có nghe kịp không, rầu lắm quý vị, giảng mà không thấy mặt!

Cách một là chú ý làm đẹp làm sạch. Còn cách hai là chú ý đừng để dơ đừng để xấu. Dơ đây là bụi đó. Bụi rồi rác rồi đồ tầm bậy tầm bạ, nùi giẻ, đồ rách gì đó... gọi là giữ cho đừng có dơ, nghe!

Riêng bản thân tui, tui cho đó là pháp tu thời mạt pháp. Không có thiện gì ở đây hết.

Mình một ngày chỉ có ác thôi. Khi mà anh để ý cái ác nó đang có mặt thì anh đang thiện, thiện quá sức thiện rồi còn đòi cái gì nữa.

Cho nên đối với tôi, nếu mà ai đến tu với tôi, tu chung đó, thì chỉ nghĩ tới hai chuyện thôi. Làm ơn SỐNG CHÁNH NIỆM dùm. Làm gì biết nấy. Rồi, bước hai: KHÔNG CÓ THIỆN GÌ Ở ĐÂY HẾT. Cứ là chăm bẵm cái bất thiện, cứ dòm cái bất thiện. Bởi vì kiểu tu của tôi là kiểu "tu đổ rác". Tôi đại kỵ kiểu "tu lượm ve chai", tức là đi cắt ca cắc củm, lượm lút chút lút chút, thấy lúc này là phỉ lạc của mình tốt, thấy lúc này là chánh niệm của mình tốt. Tôi nói thiệt, tu kiểu đó còn độc hơn là giấu lựu đạn trong túi nữa. Cái kiểu tu mà chú ý cái thiện nó độc lắm. Khi nào người ta ngon lành thì khác. Còn kiểu như mình thì mình cứ nhớ là chú ý quá nhiều về cái hay của mình thì chỉ là bỏ lựu đạn vô túi thôi. Nghe! Cứ tu kiểu "đổ rác, hốt rác" vậy mà nó an toàn quý vị biết không. Cứ chú ý cái xấu của mình thôi thì tự nhiên nó tốt, tự nhiên nó sạch thôi. Chăm sóc một căn nhà đừng có mong nó đẹp, nó sạch. Chỉ mong nó đừng có dơ, đừng có xấu, vậy là đủ rồi. Nghe!

Nguyên cái phẩm này thì chứa nội dung chừng đó thôi, kính thưa quý vị. Chỉ có chừng đó thôi.

Rồi làm ơn cho tôi xin bài tiếp theo.

IV. BÀI GIẢNG SỰ GIÁC NGUYÊN _Phẩm Các Hy Vọng_Clip 33

Đoạn 1

Ở đây có hai từ. Trong chú giải có từ "asa" ngài Minh Châu dịch là "hy vọng". Nhưng trong chú giải nói "asa" đồng nghĩa với "tanha" tức là "tham ái", "khát ái". Còn "raga" là "ái nhiễm". Tại sao vậy? Tại sao trong Kinh có hai từ đồng nghĩa chỉ cho tham ái nói chung, chỉ cho cái lòng muốn, cái ham, cái ham muốn của mình.

Bởi vì trước khi Phật ra đời, chữ tanha này không được hiểu như là sau khi Phật ra đời. Chữ tanha này nghĩa đen là "khát nước". Nghĩa là lòng tham ái, lòng mong mỏi của mình nó giống y như cái trạng thái, cái cảm giác khát nước vậy đó. Nên các vị nghe từ "khát ái" là phải biết dịch từ chữ tanha. Tanha là khát nước, nên Phật cũng dùng chữ này chỉ cho lòng ham muốn của chúng sanh nên các nhà dịch Kinh đời sau

dịch chữ này thành "khát ái".

Còn chữ raga nghĩa gốc nó là nhuộm đồ, nhuộm màu, nhuộm vải đó. Nhưng khi Phật ra đời Ngài cũng dùng chữ này chỉ cho lòng ham muốn của chúng sanh. Vì sao? Vì chính có lòng ham muốn này ham muốn kia nên chính chúng sanh đã nhuộm màu tất cả những gì mình thấy, mình thích, mình muốn. Các vị có nghe kịp không? Trong room còn nghe không?

Các vị còn nhớ bên Tây, ông Voltaire định nghĩa "đẹp" có câu thế này: "Đẹp là con cóc đực trong mắt con cóc cái". Cũng Tây có một câu nữa: "Khi ta yêu một người chợt mắt thì ta sẽ thấy thiên hạ ai cũng dư một con". Có nghĩa là:

- Khi mình thương thích cái gì thì mình bèn phủ lên đó một lớp màu, một lớp sơn cho nó vừa ý với mình. Rồi mai này "chó chê mèo mỡ", chán chường nhau rồi thì tính khác. Chứ giờ đang trên đỉnh cao của cảm xúc yêu đương thắm thiết, nên mình thích cái gì mình bèn phủ lên đó một cái lớp sơn, một lớp màu cho nó vừa ý mình. Đó là nghĩa thứ nhất.

- Nghĩa thứ hai, bản thân chúng ta khi thích cái gì có nghĩa là chúng ta đang chuẩn bị ghét cái ngược lại.

Có nghĩa là chúng ta đang trang bị cho mình cùng một lúc hai cặp mắt kính để quan sát thế giới ngoại quan.

Đây! Cuộc đời trước sau vẫn vậy thôi. Nhưng khi ta bắt đầu chớm một ý thích rồi là chúng ta đang chuẩn bị một cái ghét mà mình không ngờ. Tôi ví dụ như mình bắt đầu xài nước hoa là mình không thích cái mùi người nữa, mà chuyển qua thích cái mùi nước hoa. Còn người nông thôn cả đời đâu biết nước hoa là gì nên đối với họ mùi người, mùi trâu, mùi phèn, mùi nắng là the same. Nhưng bắt đầu chúng ta có chớm mùi thị thành rồi đó thì chúng ta nhuộm màu cái cảm quan của mình. Trong room có nghe kịp không? Bắt đầu nhuộm màu cái cảm quan của mình. Lòng mình bắt đầu đã nhuộm, đã trang bị hai cặp kính màu. Và thế giới ta đang ngắm nhìn cũng phủ lên đó một lớp màu như chúng ta muốn. Hễ có thích là bắt đầu có ghét. Thích là gốc của ghét. Nên Đức Phật dùng chữ "raga" này để ám chỉ cho lòng ham muốn của chúng sanh. Chớ thật ra vạn hữu trước sau như nhiên như thị, không có cái gì đáng để mình

thích, không có cái gì đáng để mình ghét hết trơn. Nhưng do tập khí sanh tử, do tiền nghiệp và khuynh hướng tâm lý huân tập nhiều đời nên nó đẩy mình vào cảnh giới đó. Trong điều kiện hoàn cảnh tâm sinh lý ấy, trong nền tảng văn hóa xã hội ấy, tất cả những thứ ấy cộng lại thành ra một tư duy quan của chúng ta. Thành cái cảm quan của chúng ta. Chúng ta thích cái này và ghét cái kia.

Cũng là người Việt Nam, cũng là dân miền Tây tay lấm chân bùn, một ngày xuống tàu vượt biên thực hiện một cuộc bỏ phiếu bằng chân. Thì ra xứ người vài năm bắt đầu phèn nó tróc, nắng nó phai là bắt đầu thích cái này mình ghét cái nọ. Thì do tiền nghiệp ta làm người Việt Nam; do tiền nghiệp ta làm người miền Tây chớ không phải miền Đông, miền Trung, miền Bắc. Nhưng do bối cảnh sống hiện tại cộng với khuynh hướng tâm lý nhiều đời, cho nên giờ chúng ta chuyển “tông” không thích một số cái trước đây mình thích. Giờ mình thích qua cái mới. Hồi đầu mình cũng ráng mình gồng. Tư Ếch lên thành hồi đầu cũng có chút gì đó bất tiện, nhưng lâu ngày nó quen.

Ở đây này giờ chúng tôi nói gần như lạc đề. Chúng tôi chỉ định nghĩa chữ tanha thôi. Mà tanha ở đây Đức Phật Ngài dạy đồng nghĩa với chữ asa. Có hai thứ tham ái (asa = tanha) rất khó lìa bỏ (Duppajaha). Pajaha có nghĩa là lìa bỏ, mà duppajaha là khó lìa bỏ. Trong chú giải mới nói là (...) nghĩa là khó quăng bỏ. Còn Dunnihara có nghĩa là khó buông, khó rời tay. Mấy cái chữ này bà con mà biết tiếng Pali bà con thích ghê lắm! “hara” có nghĩa là cưu mang, xách, mang, gồng gánh. Mà “nihara” là buông bỏ, không gánh gồng nữa. Mà dunnihara nghĩa là khó buông bỏ. Có nghĩa là xé từng chữ từng chữ ra đó, học tiếng Phạn học Kinh là phải học như vậy nó mới đã, nhé. Chứ còn thầy bà ban cho nhiều bèn nhận bấy nhiêu thì nó nghèo quá.

Có hai thứ tham ái rất là khó bỏ.

- Một là “labhasa” nghĩa là thích được, thích được cái này cái kia.

- Còn hai là “Jivitasā” là thích được hiện hữu.

Hai cái này tôi nghĩ là không còn gì để mà nói nữa. Nó quá là tuyệt vời. Đức Phật Ngài đã thu gọn toàn bộ vũ trụ vào trong hai cái này. Nghĩa là toàn bộ thế giới tâm linh, tâm lý, tinh thần của chúng sinh, phàm phu tất cả đều nằm gọn trong hai cái

nỗi niềm tham ái này: Một là Labhasa (thích được). Được cái này được cái kia đều là về tinh thần hay vật chất. Chỉ là thích được thôi. Thí dụ người ăn mày thích được người ta thương, người ta xúc động, được người ta cho tiền. Còn mấy ông thầu thì thích được trúng thầu. Mấy ông đại gia buôn bán nhà đất thích mua được nhà rẻ, thích bán được nhà với giá cao. Tức là toàn là được không à. Người có nhan sắc họ thích được những cái tương ứng với nhan sắc. Người có quyền lực họ thích được những cái tương ứng với quyền lực.

Hai thứ tham ái: thích được và thích sống

Người có tiếng tăm, uy tín, quan hệ xã hội tốt thì họ lại muốn những cái được mà nó tương ứng với thứ mà họ có. Cho nên chuyện đầu tiên là từ con trùng con dế, con ong cái kiến; lên cho đến hoàng hậu, hoa khôi, thủ tướng, tổng thống, giáo hoàng, bla bla bla... ai cũng mong có cái “được” hết. Được cái này, được cái kia càng nhiều càng tốt, miễn là như ý mình thích.

- Labhatha là gì? Là cái mà mình muốn. Như vậy thì labhasa là thích được.

- Còn cái thứ hai là JIVITASA là thích sống. Wow, cái này mới quan trọng!

Tôi xin bảo đảm 1000% ngoài hai thứ tham ái này ra tuyệt đối không còn thứ khác. Bởi vì đều thích dục hay thích thiên cũng nằm trong hai cái này, nghe! Có nghĩa là bình thường các vị nói gì thì nói, tức là than khổ gì tùm lum hết nhưng mà rất ráo đối diện với cái chết ai cũng sợ hết.

Câu chuyện ngụ ngôn ông tiều phu

Ở đây các vị còn nhớ câu chuyện “Ông tiều phu” của La Fontaine không? Ông La Fontaine là một văn sĩ người Pháp viết một quyển Truyện ngụ ngôn rất nổi tiếng. Dễ hiểu nhưng thâm thúy, rất gần gũi đời sống thường nhật mỗi người trong hành tinh này chứ không phải là trong chúng ta và trong đám người Pháp. La Fontaine có kể câu chuyện ông tiều phu đó cả đời đi đốn củi trong rừng mệt mỏi quá, tuổi già xế bóng không được nghỉ ngơi. Bữa chiều đó ông gánh củi từ rừng về nhà vừa đi vừa than: “Trời ơi sống kiểu này sống làm chi, chết phứt cho rồi!” Vừa đó ông thần chết xuất hiện, hỏi: “Sao, hồi nãy ông mới kêu tôi phải không?”. Ông mới nói: “Không không, hồi nãy tôi nói vậy thôi chứ tôi còn nhiều việc phải làm lắm”. Xong ông xách

bó củi lủi mất.

Các vị thấy, dĩ nhiên đó là chuyện ngụ ngôn nhưng nó động vào một chỗ sâu kín nhất trong tâm lý của chúng ta đó là nhiều khi mình cũng không muốn sống nữa.

Như tôi thì tôi chưa bao giờ có ý tự tử. Nhưng mà quá mệt mỏi! Quá mệt mỏi! Tôi nghĩ nếu bây giờ cái chết mà đến với tôi một cách êm ái nhẹ nhàng thì nó nên lắm. Tôi cũng có những lần gần như thất tình. Có chớ, buồn lắm. Buồn, nhớ quá chừng. Nhớ mà nhớ điên dại đó. Rồi thì lúc đó mới thấm thía là trên đời này không có cái khổ gì, khổ đói, khổ lạnh, khổ bệnh, khổ đau, khổ gì không có cái khổ nào bằng cái khổ đó hết. Các vị biết không? Thế là có lúc tôi nghĩ trong bụng tôi. Tôi nghĩ là nếu mà cái chết thanh thản, êm ái, nhẹ nhàng nó đến lúc này thì nó quá hay rồi. Nhưng mà tích tắc sau đó, chừng một hai tiếng đồng hồ sau mà tôi nghe cái bụng bên trái nó đau nhói nhói rồi nó ngưng. Nhói nhói rồi nó ngưng tự nhiên hoảng hồn chạy vô uống thuốc bao tử liền. Lúc đó tôi mới biết à thì ra “trăm chưa muốn bằng hà”. Nhe!

Nhiều lắm quý vị. Rất nhiều trường hợp những người tự tử mà cứu kịp họ đều kể cho mình tâm trạng sợ chết và ham sống lúc mà cận tử đó. Cái lúc giáp ranh tử thần đó he, coi như ai cứu được họ, thí dụ như họ đã lỡ treo cổ đá ghế rồi, mà lúc đó ai đến kịp nâng cái chân họ lên, đem họ xuống thì họ đều nói giống nhau. Hoặc là uống thuốc rầy mà đem vô bệnh viện súc ruột được thì họ đều nói thế này: Lúc đó đau quá tự nhiên sợ chết. Hoặc lúc đó nghẹt thở, khi cái chân đá ghế, họ nghe cái ghế ngã cái rầm, họ biết là vô phương rồi đó, lúc đó nó sợ. Lúc đó chỉ nghe bên tai mình tiếng ai đó “trời ơi!” là mừng lắm quý vị biết không? Bởi vì khi người ta kêu vậy người ta sẽ tới nâng cái chân mình lên là coi như mình thở được. Uống thuốc rầy mà khi đau quá, cái ruột mình quý vị nó bị xé ruột mà có nhiều người quyết chết, họ uống chung với nước có gaz, thí dụ như uống thuốc rầy, thuốc sâu, thuốc chuột uống chung với nước có gaz như xá xị, hay coca, soda cho nó dẫn nhanh, đừng có cứu kịp. Lúc đó quyết chí thì ngon lắm, nhưng lúc thuốc nó ngấm rồi thì ai cũng sợ chết, đó là bản năng muôn đời của phàm phu.

Muốn được

Tôi trở lại cái “thích được”. Phải thuộc lòng chỗ này: Tuy phàm phu như bao nhiêu

người chúng ta cũng dính vào hai phiền não này là “thích được và thích sống”; nhưng nếu thử mình là người hiền trí thì mình phải nhớ. Thích được là sao? Tùy vào căn cơ trình độ mà cái thích được của người này không giống người kia:

- Hạng thứ nhất họ thích được những cái họ thích, bất kể thiện ác, tốt xấu, cao thấp, sạch dơ.

- Loại thứ hai cũng thích được nhưng chỉ thích những gì mình cần. Thích cái gì là thiện. Thích cái gì có lợi cho mình cho người đời này đời sau.

Sẵn đây tôi xin mở ngoặc nói thêm là có nhiều người Phật tử nghe Đạo mà nghe ba mớ. Nghe giải thích thế này:” Làm phước mà cầu quả sanh tử là giàu đẹp, sung sướng, sanh cõi nhân thiên thì đó là còn thấp. Mình tu là mình không có hy cầu, không có trông đợi, mong chờ cái gì hết. Làm phước thì cứ làm. Giữ tâm thanh thản không còn chấp gì hết. Cái đó mới là cao cấp”. Nghe như vậy, họ thấy hay hay, cao siêu, thế là họ đi rao giảng cho mọi người là làm phước không cần nguyện gì hết. Làm phước còn chấp vào trong đó, còn mong đợi kiếp sau là dở. Thì tôi ở đây xin nói rõ. Sáng hôm nay, tại đây, tôi là Toại Khanh xin xác nhận cái này: Phân tích ra là vậy. Phân tích ra phước là vô lậu hữu lậu, nhưng tôi xin nói thiệt là làm phước phải NGUYỆN thôi. Năm xưa, bốn A tăng kỳ về trước, Bồ tát Submetho là tiền thân Đức Phật Thích Ca Mâu Ni quỳ dưới chân Đức Phật Nhiên Đăng. Ngài cũng có nguyện như thế này:” Con nay xả thân cúng dường cho Thế Tôn và Thánh chúng. Con mong với công đức này con muốn trở thành một vị thế tôn giống như Thế Tôn. Chứng đắc được những gì Thế Tôn đã chứng đắc”. Cái đó không phải nguyện chớ còn gì nữa? Nghe! Và sau bao nhiêu lần gặp gỡ chư Phật sau đó, tất thấy lần nào Đức Bồ tát mình cũng nguyện y chang như vậy: “Mong với công đức này con trở thành một vị Chánh đẳng chánh giác y hết như Ngài. Thành tựu những thứ mà Ngài đã thành tựu và chứng đắc.” Cái đó là nguyện chớ còn gì nữa, Nghe!

Và chưa kể là trong chú giải kể rất rõ là nhiều và rất nhiều vị Bồ tát, quá khứ cũng như vị lai. Tức là khi thành Phật rồi có những thành tựu rất đặc biệt. Như có vị đi đâu là trên phía trên có cái lộng che, lơ lửng như vậy không cần ai cầm hết. Còn có vị đi đâu cũng có sen nở dưới chân hết. Có vị sanh ra đời hoằng pháp trong thời kỳ mà cả

cái hành tinh này chỉ có hoa thơm cỏ lạ, chỉ có trăng thanh gió mát, chỉ có “Thảm cỏ xanh non rợn tới trời. Bao cô thôn nữ hát trên đồi. Ngày mai trong đám xuân xanh ấy. Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi.”

Chứ không phải như Phật Thích Ca Mâu Ni, cái ngày thành Đạo, thế giới này nằm trong thời ngũ trược ác thế. Chúng sanh đói nghèo bệnh tật đầy đủ thứ hết. Vì sao? Vì Ngài không có nguyện cái đó. Có những vị khi hành ba la mật có nguyện. Nguyện là “Khi tôi thành Phật thì xin cho chúng sinh ở trong thời kỳ của tôi phải là những người có cộng nghiệp, cộng hưởng cái ba la mật của tôi, để cùng nhau sống trong cái hành tinh mà như mơ như mộng như tranh vẽ vậy đó”. Không phải vì lời nguyện đó mà chúng sanh thời đó được như vậy. Mà ở đây vì lời nguyện đó mà nhân duyên thúc đẩy cho những người có phước với nhau cùng gặp nhau trong thời kỳ đó. Chứ đừng nghĩ do Ngài nguyện vậy nên khi Ngài sanh ra chúng sanh ở đâu cũng được như vậy, cái đó là phản với luật nhân quả. Tôi nhắc lại: Không phải do lời nguyện của Ngài mà khi Ngài xuất hiện chúng sanh ở đó bèn tự nhiên được như vậy là trật. Hổng phải! Mà khi Ngài nguyện như vậy có nghĩa là Ngài chỉ ra đời trong thời kỳ nào mà chúng sanh OK. Các vị nghe kịp không? Trong Kinh có ghi rõ là chu kỳ tuần hoàn của vũ trụ này có lúc lên lúc xuống, lúc thăng lúc giáng, lúc trầm lúc bổng, lúc vậy lúc khác. “Cùng tắc phản phản tắc thông” Khổ quá thì tự nhiên nó thái hòa thịnh vượng. Mà thái hòa thịnh vượng đến một đỉnh điểm nào đó thì nó bèn rớt trở xuống đáy sâu của sự cùng khổ lầm than. Đó là chu kỳ của chúng sanh.

Có những vị họ nguyện là khi tôi thành Phật, tôi chỉ thành Phật trong thời kỳ chúng sanh ấm no, thế giới thái hòa thịnh trị. Cây cỏ thiên nhiên mưa thuận gió hòa, phong điều vũ thuận. Ngài nguyện như vậy không có phải là vì sự có mặt của Ngài mà chúng sanh đương thời được cái đó. Không phải. Không phải! Mà khi Ngài nguyện như vậy có nghĩa là Ngài chỉ thành Phật trong thời kỳ chúng sanh trong thời kỳ đi lên. Vũ trụ đang trong chu kỳ đi lên. Trong room có nghe kịp cái này không? Nhớ cái đó nhe!

Và chính từ cái này, trong Kinh nguyên thủy nó mới tạo ra ý niệm Phật quốc bên Phật giáo Bắc truyền đời sau. Có nghĩa là họ ngồi họ đợi có những vị Phật, có những Phật

quốc Phật xá riêng. Chúng sanh về đó không có bị bệnh. Chẳng hạn như cõi Phật Đông phương Lưu Ly Dược Sư Như Lai là ở đó chúng sanh không biết bệnh. Cõi Chúng hương là ở đó thơm lừng. Cõi cực lạc của Phật A Di Đà là ở đó chúng sanh được tắm gội trong suối nguồn ân đức, có ao báu Công Đức, hồ sen Tịnh Thủy, có chim hót ra Pháp, gió thổi ra nhạc, bla bla bla ... Tất cả cái đó đều có cơ sở từ Kinh điển nguyên thủy. Có nghĩa là có những vị khi hành ba la mật họ có cái nguyện extra, bonus, cái nguyện thêm. Thành Phật là gì? Là chứng đắc 4 đế, Duyên khởi rồi đem thuyết giảng cho chúng sinh hữu duyên. Tuy nhiên có vị lại muốn thêm, họ muốn khi tôi thành Phật thì hào quang tôi phải thiệt là nhiều.

Như trong Kinh nói Đức Phật Di Lặc Từ Thị Thế Tôn (...) sau này khi Ngài thành Phật rồi thì hai cùi chỏ của Ngài, hai đầu gối và lồng ngực của Ngài coi như hào quang phóng ra soi chiếu khắp mười nghìn vũ trụ đến nỗi chúng sanh thời đó phải nghe tiếng gà gáy mới biết ngày hay đêm. Giống như dân Bắc Âu bây giờ đến giờ là móc đồng hồ ra coi là đi ngủ chứ không có ngày đêm gì cả. Hào quang của Ngài trùm suốt mười ngàn thế giới là vì đâu có chuyện đó? Là bởi vì kiếp xưa có một lần Ngài nghe có Phật ra đời, Phật quá khứ là Phật Serimatthi, Ngài mừng lắm. Ngài đang là một ông vua, Ngài bỏ ngôi. Thay vì đi bằng ngựa, bằng xe, voi, kiệu, thì Ngài nói đi như vậy không tỏ được lòng thành. Phải đi bộ, nhất bộ nhất bái thì mới đúng được ý của Ngài. Bởi vì Ngài là Bồ tát Chánh đẳng giác hạnh tinh tấn mà. Cho nên Ngài đi bộ, đi riết cái chân đi không nổi Ngài mới bò bằng đầu gối. Riết rồi bò bằng cùi chỏ rồi hết nổi thì Ngài trườn, trườn bằng cái ngực của Ngài đó, máu me như vậy. Thì lúc đó Đức Phật đang thuyết Pháp ở chùa. Ngài biết chuyện như vậy nên dùng thần thông tạo ra một người đánh xe ngựa đến đó thấy vị Bồ tát Di Lặc lúc đó là bò hết nổi rồi. Đức Phật Serimatthi mới dùng thần thông tạo ra một người đánh xe, bỗng Ngài bỏ lên xe, chở tới chùa, thì vị ở chùa vẫn đang thuyết pháp. Bồ tát Di Lặc nghe Pháp xong, nghe được có một đoạn thì xin đức Phật Serimatthi ngừng lại. Nói “Con thích quá, con hoan hỷ quá, con không thể nghe được nữa. Con xin cúng dường sinh mạng này cho Thế Tôn, cho Tam Bảo, cho Pháp thoại mà con vừa nghe”. Ngài nói xong thì

Ngài tự sát. Ngài tự sát Ngài cúng dường cái mạng đó, các vị tưởng tượng không? Bồ tát tinh tấn là vậy đó. Nhưng Ngài cũng không quên nguyện rằng: “Hôm nay tất cả những chỗ đau đớn của con và cái chuyện con xả thân cầu Pháp Phật xin cho con thành Phật chánh đẳng chánh giác y hệt như Thế Tôn. Mà đặc biệt những chỗ nào của con hôm nay bị trầy xước, bị thương tích, mai này khi con thành Phật những chỗ đó được có hào quang phóng ra khắp 10.000 vũ trụ. Để cho chúng sanh được ân triêm lợi lạc”.

Cho nên hồi nãy tôi có nói chúng sanh phàm phu có hai thứ tham ái rất khó bỏ:

- một là muốn được cái gì đó.

- Hai là muốn sống.

Cái muốn được đây có ít nhất là hai loại, tức là muốn được mà được cái tốt. Hai là được cái xấu. Các vị trong room chắc ngạc nhiên ai ngu gì mà muốn cái xấu. Chữ “xấu” đây là muốn cái “bất thiện” đó. Là muốn có nhiều tiền, muốn có nhan sắc, để mà chi? Để mà hưởng thụ, sung sướng. Đó cũng là muốn nhưng là cái muốn thấp.

Còn cái muốn cao là nãy giờ tôi kể các vị nghe mỗi cả miệng đó. Tức là muốn được thành cái này, thành cái kia, cũng là tham ái đó chứ, nhưng mà ở cấp cao. Tức là Ngài muốn kiếp sau sanh ra sẽ thành Phật muốn có hào quang nhiều. Ngài muốn được sanh ra trong thời mà chúng sanh bla bla bla ... đất nước thái hòa thịnh trị, hành tinh đẹp như mơ, xinh như mộng. Thì đó cũng là “ái” nhưng là ái cao cấp.

Cho nên trong room này không nói thì có người nghĩ: “Ồ như vậy mình muốn “được” là không nên hà ta?”. Được chứ! Miễn là cái muốn ấy được đặt trên con đường giải thoát. Có nghĩa là trước giờ chúng ta không màng đến chuyện giải thoát sanh tử. Hôm nay chúng ta đã rẽ hướng ngay ngã ba đời bằng trước hết là ngã ba lòng. Phải có ngã ba lòng mới có ngã ba đời. Ngã ba lòng là mình không đi về cái ác nữa mà mình hướng về nẻo thiện, hướng về bờ giác. Khi có ngã ba lòng có quẹo được ngã ba lòng chúng ta mới có ngã ba đời. Nghĩa là sao? Nghĩa là chúng ta mới có hướng hành động.

- Thì hồi xưa giờ mình muốn cái gì mình làm cái đó. Còn bây giờ thì không. Bây giờ

mình chỉ làm cái gì cần thiết, cái gì chỉ lợi ích cho mình và cho đời.

- Cái muốn của mình ngày xưa thì mình muốn được lung tung hết. Thiện ác tốt xấu không màng nhưng bây giờ mình chỉ hướng tới cái gì, mình mong cái gì mà tốt đẹp cho mình và cho chúng sinh, đời này và đời sau, chưa kể là vạn đại hậu thân.

Tùy trình độ mỗi người mà ta muốn cái gì và trên nền tảng tâm linh và công đức của mỗi người chúng ta mà chúng ta muốn mình “được cái gì”, “được kiểu nào”.

- Có người muốn được 5 dục. Đó là chúng sanh dục giới.

- Có người muốn được chứng thiên định thần thông. Đó là sắc giới.

- Có người muốn lìa bỏ thiên sắc để chứng thiên vô sắc. Và có người chán cả tam giới mà muốn được chấm dứt sanh tử, chứng đắc Thánh trí đó cũng là muốn được. Cái muốn này là muốn không còn muốn.

Các vị ghi dùm tôi: “Muốn được” có hai:

1. Muốn để thỏa mãn cái muốn.
2. Muốn để mình không còn muốn nữa.

MUỐN SỐNG (chiphatahasa)

Hễ còn là phàm thì ai cũng tham sống sợ chết hết. Kể cả những người “dốc lòng” tự sát (tôi gạch đỏ chữ dốc lòng nghe). Tại sao vậy? Là vì họ đang muốn chạy trốn một nỗi niềm, một hoàn cảnh nào đó mà họ cho rằng không thể chịu nổi. Và vì họ không biết Phật pháp, họ không đủ ngôn ngữ để diễn tả cũng như không đủ thời gian để nói chuyện cho mình biết. Họ thiết tha cầu chết. Đúng. Nhưng bên cạnh cái thiết tha ấy, nếu cho họ một lựa chọn khác, họ sẽ chắc chắn buông cái này và bắt cái kia. Các vị tin tôi đi. Bởi vì đừng có thấy họ không muốn sống nữa rồi cho họ giống A La Hán.

Tôi xin hứa, không phải đâu! Tại vì họ không biết Đạo. Họ tưởng chết rồi là hết đó. Còn không thì có người mong là chết rồi sẽ đầu thai ở một chỗ khác khá hơn. Như vậy lại tiếp tục muốn sống nữa, nhé! Như vậy ở đây có hai trường hợp:

- Người đoạn kiến thì cái người tự tử là nghĩ cho cái tôi hiện tại đừng khổ nữa.
- Còn người thường kiến nghĩ là biết đâu chết rồi nó đi về chỗ khác khá hơn.

Cho nên Đức Phật dạy rằng: Dầu gì thì dầu, chúng sanh cũng có cái lòng mong sống,

ngay cả cái người muốn chết thì chẳng qua họ muốn chạy trốn cái trước mắt mà thôi. Chứ mai này họ ở cảnh giới khác nó không khổ như vậy nữa thì họ vẫn tiếp tục mong mỗi mình được sống. Chỉ có những vị Thánh, họ có mặt là họ chán vĩnh viễn. Cái chán ấy không bao giờ thay đổi nữa. Làm ơn nhớ cái này. Chỉ có cái chán sống của bậc Thánh mới chán vĩnh viễn không còn quay lui. Còn phàm phu mình nói rằng thằng đó tự sát, thằng đó giờ không màng gì hết. Xin nói thiệt là trước mắt chỉ tại ảnh muốn chạy trốn thực tại phũ phàng nào đó ảnh không tiện nói ra mà thôi.

Nên ở đây muốn được có hai: một là cao cấp, hai là hạ cấp.

- Cao cấp là muốn cái gì có lợi cho mình cho người đời này đời sau. Cái muốn chỉ có thiện chứ không có ác.

- Còn cái muốn được hạ cấp là bất kể quân thần, bất kể thiện ác, cứ muốn thỏa mãn cái muốn của mình. Rồi qua cái muốn sống cũng vậy.

Muốn sống cũng có hai:

- Muốn sống chỉ để hiện hữu. Không muốn mình bị xóa sổ, bị biến mất.

- Muốn sống để hoàn tất công việc.

+ Cả hai này đều thuộc về phàm phu hết. Thí dụ một vị Bồ tát đâu tha thiết gì chuyện sanh tử luân hồi, làm Đế Thích, làm Chuyển luân vương, rồi làm đế vương, đại gia... Ngài không màng. Nhưng vì Ngài biết rằng cho đến bao giờ chưa viên thành Phật quả thì mình phải còn ráng bươn chải một nắng hai sương trong cõi trần vàng tử sanh trường mộng này, để tìm cầu Phật Đạo vô thượng.

+ Rồi hạng thứ hai là những vị hành giả. Ở đây tôi xin mở ngoặc to đừng là nhiều người hiểu lầm cho rằng tu là phải thanh bần khổ hạnh, là phải đơn giản, phải đói nghèo, phải xấu xí. Tôi xin thưa, cái suy nghĩ đó có đúng 50 thôi à, đừng tưởng nghĩ vậy sang mà đúng 100%. Trúng, mình tu là phải thanh bần khổ hạnh. Nhưng mình không nên ép xác một cách vô lý và nguy hiểm. Nhé! Cho nên nói mình tu là mình không tham sống sợ chết, đúng! Nhưng các vị làm ơn nhớ dùm cái này, phải biết giữ sức khỏe là vì sao? Là vì chúng ta giữ cái mạng để hoàn tất công việc. Công việc gì?

- Một là để tiếp tục tu ba la mật.

- Hai, nếu đủ duyên thì đời này ta phải đủ sức khỏe để chứng đắc chứ. Đắc thiền đắc

Đạo chứ. Có đâu để cơ thể suy kiệt, thiếu dinh dưỡng. Bệnh không thêm chữa. Có vết thương không thêm băng bó. Rồi đưa mình vào hoàn cảnh sống phản khoa học.

Chẳng hạn như có những giáo phái quái gở bên Mỹ, là cấm giáo chúng không được nhận máu của người khác. Có nhiều trường hợp đau lòng lắm. Bà này bả theo đạo quái đản đó. Đứa con bả bị theo đạo cái kiểu second hand miễn cưỡng. Nó bị bệnh. Theo lẽ bác sĩ kêu vô máu thì bả nói giáo chúng của cái đạo trời ơi gì đó thì sư phụ nói là Chúa cho mình cái gì mình nhận cái đó. Không nhận của người khác. Thứ hai nữa là máu của ai cũng bất tịnh. Nhận của ai cũng là rước cái dơ bẩn vào người. Thế là cuối cùng cả một đám giáo chúng, tín chúng bu lại cùng bả cầu nguyện cho đứa con của bả và nó đã ra đi chỉ vì lý do duy nhất là không được truyền máu. Quý vị nghĩ sao?

Cho nên muốn sống có hai trường hợp:

- Muốn sống để mà tiếp tục hiện hữu mà không biết để làm cái gì, chỉ vì sợ chết thì đó là cái kiểu muốn sống tầm thường, hạ cấp.
- Còn cao cấp là chúng ta còn phải giữ cái mạng này để hoàn tất công việc nào đó tuy là cao đẹp nhưng còn dở dang.

Vị Bồ tát phải sống để hành ba la mật để thành Phật chứ. Không phải vì tham sanh úy tử mà chuyện gì cũng làm. Nhưng cũng không phải vì coi thân là phù du rồi sống bạt mạng bất kể nguyên tắc y khoa. Cái này là sai, nhe! Tu hành là ăn uống kiêng khem, thanh bần, giản dị nhưng không để mình đến mức thiếu chất rồi cuối cùng ra đi trong sự lắt léo, leo lét, cái đó tôi xin can. Tôi nói thiệt nếu biết các vị tu kiểu đó tôi cũng có thể làm việc duy nhất là xách cho quý vị hộp vitamin C, Vitamin A cho quý vị uống chớ tui hông có cầu nguyện nổi. Phải nhớ “Thân người khó được, Chánh pháp khó gặp”. Ta không lý nào ta hiểu Đạo một cách tàn khuyết tật nguyên như vậy để rồi tự đưa mình vào ngõ cụt, chết đi trong sự suy dinh dưỡng. Thân người khó được mà mình liệng bỏ vì chút mê lầm. Chánh Pháp khó gặp mà mình đành giũ áo ra đi khi tâm nguyện chưa tròn. Vậy thì có nên hay không?

Cho nên, ở đây mượn chuyện nói đến hai tham ái của phàm phu tui nói đến rất nhiều chuyện mà tôi cho là cần thiết đối với người Phật tử, đặc biệt những vị sơ cơ, thiếu

căn bản.

- Tham ái có hai: muốn được và muốn sống thì nên nhớ không phải cái nào cũng xấu. Muốn được gồm có hai là cái tốt và cái xấu.

- Muốn sống cũng có hai: muốn sống chỉ vì muốn hiện hữu, chỉ vì sợ chết, thì cái muốn sống đó rất tầm thường. Nhưng sống để giữ mạng tu hành, để hoàn tất việc chưa xong thì cái này cũng là tham ái, nhưng nó được xem là cao hơn cái kia. Còn quý vị muốn dứt luôn, vì nói còn muốn sống là còn tham ái thì tôi xin nói thiệt chưa có qua sông thì làm ơn đừng có bỏ bè. Dầu người ta có nói ôm bè là tham ái thì cũng ráng ôm dùm tui nghe. Qua sông rồi hãy tính.

Trong Kinh có nói: “Một người dẫu có sợ xác chết cách mấy mà nếu đang bị chết đuối tay có quơ nhằm tử thi đang trương sinh lên thì cũng ráng nường vào nó để vào bờ, để không bị chết đuối”. Thì đối với người hành Đạo hiểu Đạo thì cũng phải coi cái thân này như một cái xác chưa chôn. Phải đến mức như vậy, quý vị. Gớm, sợ, nhưng phải chăm sóc nó, phải vịn vào nó để mà đi. Nhe! Mình không giữ eo nhưng đừng để cho bụng nó bự. Mỡ bụng thì sống không lâu. Tây có câu “Dây nịt càng dài đời sống càng ngắn”. Mình không sơn móng nhưng đừng để móng nó dơ. Mình không mong da đẹp nhưng đừng ăn những thứ hại da, đừng để bị ung thư da. Đại khái như vậy. Ý nghĩa đoạn Kinh nói về hai thứ tham ái khó bỏ là thích được và thích sống là như vậy.

Đoạn 2

Hai hạng người khó tìm được ở đời

Tiếp theo là Kinh nói về hai hạng người khó tìm được ở đời:

- Người thi ân bất cầu báo (pubbakari) và

- hạng thứ hai là luôn cầu báo sau khi đã nhận ơn (Katannu = katavedi).

Hai chữ này có nghĩa là kata + nnu. Nnu là biết, còn Kata là việc đã làm, là điều người ta đã làm cho mình. Vậy có nghĩa là luôn nhớ rõ, luôn nhận thức cái chuyện người ta đã làm cho mình, chuyện tốt đó. Còn katavedi, chữ vedi cũng có nghĩa là biết. Như vậy thì chữ Katannu là luôn nhớ, luôn biết rõ cái điều người ta đã làm cho

mình là gì để mình đừng quên. Còn chữ Katavedi cũng vậy. Chữ nnu và chữ vedi bằng nghĩa nhau, nghĩa là biết, biết hết.

Người thi ân bất cầu báo (pubbakari). Chữ Pubba có nghĩa là trước, còn Kari là ra tay. Ra tay trước có nghĩa là không cần người ta làm gì cho mình hết. Chuyện đầu tiên giúp người ta. Nếu các vị làm chuyện gì tốt đẹp cho người khác mà còn có lòng mong đợi là sẽ nhận sự bồi hoàn, hồi báo thì cái đó không gọi là pubbakari. Mà cái đó gọi là mua bán chợ đời, là đổi chác, là mua bán chớ không phải pubbakari. Pubbakari có nghĩa là ra tay trước mà lòng không mong đợi sự bồi hoàn hồi báo. Đó mới được gọi là thi ân bất cầu báo. Cái hạng này rất khó kiếm.

HẠNG NGƯỜI NHẬN ƠN CỦA AI RỒI MỘT ĐỜI KHÔNG QUÊN (KATANNU = KATAVEDI)

Kinh nói “Người hiền trí trú nắng trú mưa dưới một gốc cây khi ra đi lòng cũng không đành bứt bẻ cành lá của chỗ đã che mưa che nắng cho mình”. Tôi đọc chỗ đó tôi rất xúc động. Tức là người hiền trí khi trú mưa trú nắng dưới một gốc cây khi ra đi cũng không nhổ bẻ, phá, chặt nhánh của cây đã che chở nắng mưa cho mình, thì nói chi là ân tình của người với người. Trong đời này người thương người là một chuyện hiếm. Người giúp người càng hiếm hơn. Vậy mà có kẻ đã ra tay giúp mình trong cơn ngặt nghèo hoặc là lúc cần thiết, thì cái ơn ấy phải một đời ghi lòng tạc dạ. Nên nhớ ở đây ta không nghĩ đến công đức gì hết. Chuyện đầu tiên chúng ta cứ nhớ thế này: Vì mình là một con người, mình phải tri ơn. Các vị phải nhớ và ghi câu này:

Ta hành thiện không phải vì đối tượng là ai, mà bởi vì ta là ai.

Ta tri ân cũng vậy: Ta tri ân người ấy không phải vì người ấy đã làm gì cho ta. Chuyện đó phải tốn tiền, phải mất nhiều công. Mà chuyện đơn giản ta tri ân là vì ta là ai. Chỉ có con người thì trái tim mới có trí nhớ. Cái trí nhớ của óc được gọi là kiến thức. Mà trí nhớ của trái tim thì gọi là ân nghĩa. Chỉ có con người thì trái tim mới có trí nhớ. Nhé! Nhớ cái này quan trọng lắm!

Cho nên chỉ một chút xíu thôi, trong đời của tôi, tôi đã phải chịu ơn rất nhiều người trong thiên hạ. Trong đó kể cả những người họ đã chết rồi thì để họ đi về quá khứ; mặc dù hồi làm phước vẫn mong hồi hưởng tất cả những người đã hộ trì miếng cơm,

manh áo củ sắn củ khoai. Mà ngay cả những người còn sống mà bây giờ họ không còn thương tôi nữa, mà họ còn chuyển qua ác cảm với mình cũng được. Nhưng nói thật lòng mỗi lần nhớ đến họ tôi vẫn dành cho ba phút mặc niệm. Tôi nói vậy không phải nói tôi hay nhưng tôi luôn tự nhủ lòng: trí nhớ của khối óc là kiến thức, mà trí nhớ của trái tim chính là lòng tri ân. Tức là ân nghĩa trong đời. Chỉ có con người thì óc và tim mới biết làm việc.

Cho nên Phật dạy có hai hạng người rất khó tìm thấy trong cuộc đời này:

- Một là ra tay trước không cần hồi báo từ đối phương. Ta hành thiện không phải vì đối phương là ai mà vì ta là ai.
- Trường hợp thứ hai katannu hoặc là katavedi có nghĩa là luôn luôn nhớ rằng chỉ có con người thì trái tim mới có trí nhớ. Mà ta là con người nên trí nhớ phải có trong tim mình. Nhận của ai rồi phải tìm dịp đáp đền báo bổ thì mai này đi dưới nắng mặt trời mình mới có thể ngửa mặt vì mình đã sống trọn vẹn, sống không thẹn lòng. Chỉ có gồ đá, chỉ có chim muông cầm thú mới không có lòng tri ơn.

Trong Kinh nói có lần đó một ông cụ đi vào chùa xin xuất gia. Chư tăng ai nhìn cũng ái ngại hết, vì nghĩ cụ này đi tắm rửa, giặt thực còn khó nữa nói gì chuyện hành Đạo phạm hạnh. Nhất rồi mai này đơn phương độc bộ du phương hành cước, một thân một mình già cả lụm cùm làm sao. Thì chư tăng ai cũng ái ngại, không ai dám nhận hết. Chỉ có ngài Xá Lợi Phất nhận: “Được rồi, tôi sẽ cho cụ xuất gia”. Lúc Ngài nhận Ngài không nói gì hết, nhưng trong Kinh nói Ngài nhận vì hai lý do:

- Thứ nhất, Ngài biết rằng ông cụ này không phải tay mơ. Mà ông cụ có quá trình tu hành ba la mật lâu tương đương với ngài A Nan, ngài Ca Diếp, có nghĩa là 100.000 đại kiếp. Vị này là trong 147 vị Đại Thánh văn. Có điều về chùa hơi trễ. Trước sau cũng về chùa, cũng là người chùa đó. Nhưng mà về hơi trễ.
- Thứ hai nữa là Ngài muốn cho đại chúng, thiên hạ thấy rằng trên đời này lòng tri ân báo bổ đáp đền nó là của quý, là trân bảo của vũ trụ, hiếm lắm!

Ngài kể cho chư Tăng nghe rằng, cách đây khá lâu Ngài có đi vô một xóm nghèo. Đi cả buổi không ai cúng dường gì hết. Đi ngang nhà ông cụ này, gia tài ổng có hai vá cơm. ổng lấy hết một vá cho Ngài. Ngài nói vá cơm đó là vá cơm ngàn vàng. Bây

giờ Ngài nhận ổng tu là để cho người ta thấy rằng sống ở đời trái tim phải có trí nhớ. Ông cụ đó tên là Ratthak. Về sau ổng xuất gia trở thành một trong 47 vị Đệ nhất cao đồ. Có nghĩa là khi Thế Tôn mình Niết bàn, tại Ấn Độ có trên 700.000 vị tỳ kheo. Mà các vị tướng tượng vị này nằm trong 47, hàng Top, thì con số này lớn cỡ nào, nó nhỏ cỡ nào, mà cái vị Ratthak lùm cụm này nằm trong top đó, có chịu nổi không? Ngài Xá Lợi Phất quán duyên Ngài thấy hai điều này bèn cho ổng xuất gia. Chỉ ba second sau vị này chứng La hán và trở thành một trong Top 47 Đệ nhất cao đồ của Thế Tôn, nhé!

Tôi kể bà con nghe chuyện đó để bà con thấy rằng đối với bậc hiền trí thì cái tri ân là một đặc điểm. Mình nói toàn chuyện trên mây nào là thiên định, là trí tuệ, là chánh niệm, kham nhẫn, bao dung, yêu thương, từ tâm, bla bla bla... Nhưng mình quên mất cái dấu chỉ rất căn bản, rất nổi bật của người hiền trí là tấm lòng tri ân.

Và bữa nay tôi nói điều này bà con giận tôi cũng nói. Trong đời 50 năm của tôi đi qua cuộc phù du và rất đổi hoang vu này, trong trí nhớ của tôi, tôi nhớ hình như số người mà tôi đánh giá, tôi nhận xét là người có tánh tri ân đó thì không quá hai bàn tay, quý vị à! Tôi gặp nhiều lắm từ chư Tăng tới Phật tử, số người tôi cho rằng có tấm lòng tri ơn đó tôi cho rằng không quá 10 người. Kinh khủng chưa? Tức là số chư Tăng Phật tử trong nước và ngoài nước không dưới 1.000. Còn chuyện maximum tôi hổng biết, nhưng minimum không dưới 1.000. Mà trong tiềm thức, ký ức, ấn tượng của tôi, cái người tôi cho là có lòng tri ơn thì không quá 10 người. Bởi quý vị biết lòng người bạc bẽo lắm quý vị!

...

Hai hạng người khó kiếm

Cho nên ở đây Ngài xác nhận trên đời này có hai hạng người khó kiếm:

- Một là pubbakari là ra tay trước, nghĩa là làm trước mà không cần sự hồi báo của đối tượng. Hành thiện vì mình là ai chứ không phải vì đối tượng là ai.
- Hai là hạng người có lòng tri ơn là vì trái tim có trí nhớ.

(Cho tôi xin bài tiếp theo)

Đoạn 3

Đức Phật dạy có hai hạng người khó tìm được ở đời:

- người làm tròn được tâm nguyện của mình. Và
- thứ hai là người giúp người khác làm tròn được tâm nguyện.

Các vị nghe cái này nếu không ai giảng, chỉ lật phần dịch tiếng Việt ra đọc thì thấy: “Có hai hạng người khó tìm được ở đời. Là người thỏa mãn và người làm người khác thỏa mãn ...” thì quý vị sẽ không thấy đoạn Kinh này rất sâu, sâu kinh khủng, tởm bợ!

Người làm tròn được tâm nguyện mình

Chữ Titto tiếng Pali nghĩa là thỏa mãn, là làm hoàn tất, làm tròn đầy một nguyện vọng. Có nghĩa là chúng sanh suốt một đời sanh tử trong ba cõi như lời ngài Ratthapala nói trong Trung Bộ Kinh là: “Hễ còn là phàm phu thì không bao giờ biết thỏa mãn. Do ghét cái này nên mới tìm tới cái khác. Đời đời là như vậy. Rồi do thích cái này cho nên cũng đi tìm nó, cũng đời đời không thỏa mãn. Cả thích và ghét nó đẩy chúng sanh trong ba cõi sáu đường cứ đi tìm đi tìm, đi kiếm đi kiếm và khao khát suốt mãi hoài miên viễn thiên thu, không bao giờ thỏa mãn. Hễ còn là phàm phu thì không hài lòng với bất cứ cái gì hết. Do thích thì đi tìm. Được cái này lại xoay tìm thêm cái khác. Với cái ghét, thì do ghét nên mới chạy trốn, và hướng tới một cái khác. Mà đã hướng được tới cái khác rồi bèn quay trở về quỹ đạo của cái thích. Có nghĩa là mãi hoài xoay quần trong cái chuyện khát khao và khao khát.

Cho nên mới có một vị thiền sư đang hôm đang ngồi thiền thì nghe một mùi khó ngửi phảng phất. Vị này mở mắt ra nhìn thấy một thân người hom hem đứng phất phơ trong gió. Vị này hỏi người ấy cần gì, thì bóng đen đó lên tiếng: “Dạ con đói lạnh lắm. Con xin Ngài cứu con”. Vị thiền sư trả lời một câu: “Con có biết là con may mắn nhất trong trời đất này hay không? Trong cõi nhân loại này thiên hạ cả một đời thèm danh thèm lợi thèm tình thèm tiếng, thèm khát đủ thứ. Còn con chỉ có thèm ăn thèm uống thôi, đúng không? Như vậy con còn sung sướng hơn tất cả chúng sanh, tất cả nhân loại rất nhiều. Nhân loại họ thèm đủ thứ: thèm ăn, thèm mặc, thèm nhà cửa, tiếng tăm, tình cảm, quan hệ xã hội, bla bla bla... Còn con thèm có một thôi, thèm ăn và uống thôi”. Thì bóng ngạ quỷ đó nghe như vậy thì liền biến mất và nó vãng sanh.

Đó là câu chuyện trong Ngũ Lục, tùy quý vị đánh giá nhưng riêng tôi rất tâm đắc câu chuyện đó. Có nghĩa là mình còn phàm phu thì một đời cứ khát khao mãi hoài kiếm tìm. Không bao giờ thỏa mãn. Chỉ có Thánh nhân là người dừng lại cuộc chơi ngu xuẩn đó thôi, họ không tiếp tục khát khao nữa.

Thánh nhân là ai? Thánh nhân đây là các bậc A la hán, không còn trông đợi cái gì nữa hết. Không còn, dứt khoát, vĩnh viễn, tuyệt đối, triệt để, nghe! Tuy nhiên Chư Phật Độc giác và Thinh Văn giác là những người đã hoàn tất được, đã thỏa mãn được cái tâm nguyện của mình, không còn ước ao gì nữa. Riêng vị Chánh đẳng Chánh giác thì bản thân Ngài hoàn tất tâm nguyện đã đành mà Ngài còn có khả năng hỗ trợ cho người khác hoàn tất tâm nguyện nữa. Nghĩa là chư Phật Độc giác và Thanh Văn thỏa mãn tâm nguyện mình nhưng khả năng giúp người khác hoàn thành tâm nguyện của họ thì không bằng như bậc Chánh Đẳng Giác.

Tại sao như vậy? (Cái này quý vị mà nghe thì bỏ máy chạy tới chỗ lạy Phật liền). Vì Chư Phật Chánh Đẳng Giác mắt nhìn thấu ba cõi, tấm lòng nghĩ suốt nghìn đời. Chư Phật Độc giác và Thinh Văn một đời tuy là hiền thánh, nhưng thời gian một đời ấy mà dành lúc thời khắc nghĩ đến chúng sinh không có nhiều bằng vị Chánh Đẳng Chánh Giác. Còn vị Chánh Đẳng Giác luôn luôn biết rõ một điều: “Ta là người duy nhất trong vũ trụ ngay lúc này mà có thể giúp được những người hữu duyên”. Chư Phật không thể giúp người vô duyên, nhớ nghe! Chư Phật cái gì cũng biết. Ai các Ngài cũng thương nhưng các Ngài không thể giúp người vô duyên, người không có duyên lành giải thoát.

Trong Kinh nói mỗi buổi sáng Thế Tôn dùng trí soi rọi khắp 10.000 vũ trụ để xem trong chừng đó cảnh giới, hôm nay ai là người đủ duyên lành để Như Lai giúp đỡ họ. Dầu cho người đó cách xa nhau muôn dặm, tỷ dặm thì tất thấy miễn là họ có đủ duyên lành họ chứng Đạo hôm nay thì chư Phật, các đấng Như Lai hoàn toàn có đủ khả năng giải quyết không sót một người. Nếu bà con muốn thì ghi rõ 4 chữ “không sót một người” miễn là họ có đủ duyên lành với Ngài, để gặp Ngài hôm đó là Ngài có thể hỗ trợ cho họ. Cái kẻ mà ở trên vũ trụ xa lắc xa lơ nào đó thì Ngài cũng vẫn tới được. Và chỉ có bậc Chánh Đẳng Giác mới thấy rõ cái căn duyên của tất cả chúng

sanh một cách vô ngại và không giới hạn về thời gian.

Có thể trong mắt quý vị Độc Giác – Kinh nói vị Độc Giác có thể nhớ về quá khứ 2 A tăng kỳ và biết về vị lai 2 A tăng kỳ thôi. Còn vị Chánh Đẳng Giác thì không. Các đấng Như Lai muốn biết cái gì thì lập tức biết ngay cái đó. Cho nên Ngài nhìn một người “đâm cha chém chú” Ngài biết rằng chỉ cần bữa nay họ gặp Ngài mà cúi chào thôi, là coi như họ đã thêm một phần phước báo. Nhờ cái phước báo đó đó, để 2 A tăng kỳ nữa, 3 tăng kỳ nữa họ sẽ gặp một vị Chánh Đẳng Giác. Rồi họ sẽ đi xuất gia và trở thành một vị Bồ tát thì trong 80 a-tăng-kỳ nữa họ sẽ thành vị Chánh Đẳng Chánh Giác. Khiếp chưa? Cái chuyện này vị Độc giác và vị Thanh Văn giác làm không nổi! Tại vì trong mắt ngài Độc giác nhìn rõ ràng ông này “đâm cha chém chú” thì là thua rồi, mà còn duyên lành giác ngộ thì không rồi đó. Rõ ràng là không có rồi. Nhưng mà bậc Chánh Đẳng giác thì không, nhé! Chưa hết.

Đối với những người hữu duyên mà giác ngộ ngay trong đời này thì Ngài có đủ cách hết. Và ngay cả một vị Đệ nhất trí tuệ như ngài Xá Lợi Phất, trong Kinh nói có lúc nhìn không suốt, không có thấu được cái căn cơ kín khuất của từng người. Dĩ nhiên Ngài hơn những người khác rất nhiều, nhưng không phải là tất cả. Và tôi đã nói đi nói lại không biết bao nhiêu lần cái khả năng của Ngài Xá Lợi Phất là vô hạn vô tận. Ngài giỏi lắm, nhưng có một điều - tôi có lấy ví dụ một bà mẹ sống gần đứa con mình trong 40 năm. Cùng con đi cùng trời cuối đất. Biết con mình thích ăn cái gì, ghét ăn cái gì, biết rõ. Nhưng chiều nay, chiều nay (trong room còn nhớ vụ này không?). Chiều nay nè, con nó tới thăm mình. Mình không biết đái nó món gì trừ ra là bóc phone gọi nó “giờ con ăn cái gì thì má chuẩn bị”. Nếu mà không gọi nó nghe, tự mình tưởng tượng đó, thì tôi xin nói rõ luôn là bà má chỉ có 50% thành công thôi. Vì sao? Vì bà cùng với con sống 40 năm trên khắp vũ trụ. Bà đi với con khắp các quốc gia, con bà thích gì ghét gì bà biết hết. Nhưng mà chiều nay nè, nó thích ăn cái gì bà không biết. Bà phải phone là vì sao. Vì bà không biết rằng con bà thích ăn đồ Nhật, đồ Hàn, đồ Ý, đồ Đức... đúng! Nhưng chiều nay nó mới vừa bị cảm xong, nó thèm một chén cháo gừng ăn với khô quệt. Yah, chiều nay nè. Cái này bà phải hỏi chứ không hỏi chỉ có “chết”, nghe!

Ngài Xá Lợi Phất là một bà mẹ đi bên cạnh con 40 năm. Con muốn cái gì Ngài cũng biết, nhưng khổ nỗi chiều nay con tới Ngài không biết cho con ăn cái gì. Nhưng bậc Chánh Đăng Giác thì không. Bậc Chánh Đăng Giác nhìn một người, Ngài biết rõ người này đã 80 lần làm tỳ kheo, 75 lần thuộc lòng Tam tạng. Người này đặc biệt rất tâm đắc với bộ A tỳ đàm số 6. Vị này rất thích thân quán niệm xứ, thí dụ như vậy, Ngài biết rõ. Tuy nhiên, bữa nay nè, vị này nên nghe câu kệ 4 dòng này nè, nghe xong họ đắc liền. Cái chỗ này thì ngài Xá Lợi Phất bó tay. Ngài Xá Lợi Phất biết rõ người này mấy chục lần làm tỳ kheo, bao nhiêu lần thuộc lòng Tam tạng, vị này thích nghe gì, nhưng khổ nỗi cái thích của vị này quá nhiều, ngài Xá Lợi Phất làm sao lựa chính xác được. Thì cái khả năng lựa này chỉ có bậc Chánh Đăng Giác. Và tôi đã ví dụ hình ảnh bà mẹ, tôi nghĩ quý vị trong room này hiểu. Tức là Ngài Xá Lợi Phất y như cái bà mẹ đó, 40 năm biết sở thích của con Ngài thuộc lòng nhưng chiều nay nó bị cảm làm sao bà biết trừ khi nó nói. Nhưng vị Chánh Đăng Giác thì không. Vị Chánh Đăng Giác biết tuốt tuồn tuột tất tần tật. Ngài biết cái người này tu hành cái gì, rồi cái bất thiện người này nặng cái gì, nhẹ cái gì. Và cái thiện của người này nặng cái gì nhẹ cái gì, Ngài Xá Lợi Phất cũng biết đó. Nhưng tới chỗ vô sâu thì thua. Với cái nền tảng ác đó, thiện đó, hai cái cộng lại thì chiều nay nè người đó nghe cái gì mới đắc được. Thì cái chuyện này chỉ có bậc Chánh Đăng Giác làm được.

Bà con có thể hoang mang nghi hoặc: “Ừa ổng dựa vào đâu ổng nói”, thì tôi xin thưa, nó nhiều lắm, nhiều dữ lắm. Giờ tôi xin cho quý vị một tài liệu thôi nhé. Chứ còn đúng ra bộ Tam tạng cuốn 31, bộ Vô Ngại Giải Đạo đó có nói chuyện này. Giờ tôi cho quý vị bộ tài liệu mềm nhất, dễ kiếm ngay bây giờ nè nhé, đó là Trung Bộ Kinh, bài Sư Tử Hống, đại kinh Sư Tử Hống, tiểu kinh Sư Tử Hống, thì trong đó có nói thập lực của Như Lai, nói cái trí biết rõ căn cơ, cái sở tánh của chúng sanh. Trong Chú giải giải thích chỗ đó đọc mê luôn. Nghĩa là:

- chỉ có bậc Chánh đẳng Chánh giác mới có khả năng thấu suốt toàn bộ triệt để tới nơi tới chốn. Cho nên bản thân các ngài là người đã hoàn tất tâm nguyện, đã thỏa mãn không còn gì ước ao nữa.

- Và đồng thời vị Chánh đẳng Chánh giác cũng là người có thừa khả năng giúp người

khác hoàn tất tâm nguyện. Giúp bằng cách nào? Giúp người ta đắc quả đắc đạo đã đành mà còn giúp người ta hoàn tất tâm nguyện Chánh đẳng Chánh giác như mình nữa. Khiếp như vậy đó!

Vị Thinh Văn không có khả năng này. Vị Thinh Văn nhiều lắm giúp người ta đắc đạo đời này thôi, chứ còn khả năng hỗ trợ ba la mật cho người ta trở thành Chánh đẳng giác thì dứt khoát không bì được với vị Chánh đẳng Chánh giác, nhe!

Và có những chuyện mà vị Thinh Văn không bì được. Như sáng nay Ngài biết rằng đã đặt chân đến con đường đó, đó là nguyên cái xóm tà kiến. Ngài chỉ có được một gia đình ở đó cúng dường cho Ngài. Ngài biết bữa nay Ngài sẽ đói bởi vì gia đình đó chỉ cúng cho Ngài một trái quít thôi, Ngài biết trước như vậy. Nhưng mà Ngài biết nhờ phước báo từ trái quít mà người đó cúng dường, sau này họ trở thành một vị Chuyển luân thánh vương, trở thành một minh quân thánh đế, họ sẽ giúp cho hàng triệu hàng ức người làm lành lánh dữ, đưa cả một quốc gia sống đạo đức, chỉ vì quả báo cúng dường một trái quít. Các vị biết cái chỗ này, các vị thấy lòng đại bi của vị Chánh đẳng giác là vô bờ vô hạn, vô lượng vô biên, vô tận vô số như thế nào, nhe! Nghe mà hiểu cái này chỉ có lết tới bàn Phật mà lạy thôi. Vì biết trước cái chuyện ấy mà bữa nay Ngài cũng đi vô cái xóm đó và cũng chịu đói thôi.

OK, giờ tôi mệt rồi. Chúc các vị một ngày vui. Hẹn quý vị chủ nhật tuần sau.